

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 4 - 2025.
V/v: “*Tranh chấp xác định con
cho cha, mẹ và xác định mẹ cho
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ánh và ông Nguyễn Hữu Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Thanh T – 1985.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tất D – 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H – 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 – 1990.

Nơi đăng ký thường trú: Số A, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh B. *Địa chỉ:* Ấp F, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*(anh D và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt;
chị H1 vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Xuân Thanh T là chồng của chị Nguyễn Thị Thúy H1, chị H1 là chị họ của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Vào ngày 09/3/2012, chị H sinh con đặt tên là Nguyễn Hoàng Phi Â. Tuy nhiên, tại thời điểm sinh con, chị H chưa đủ 18 tuổi nên không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Â. Do đó, chị H có nhờ vợ chồng anh T và chị H1 đứng tên là cha mẹ đẻ khai sinh cho cháu Â. Đến ngày 09/10/2012, anh T và chị H1 đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký khai sinh cho cháu Â. Theo Giấy khai sinh của cháu Â thì anh T và chị H1 là cha mẹ đẻ.

Từ khi sinh ra đến nay, cháu Â vẫn sinh sống cùng chị H tại ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, mọi thủ tục hành chính liên quan đến cháu Â phải do anh T và chị H1 thực hiện nên rất phiền phức. Anh Tú đã nhiều lần liên hệ chị H làm thủ tục đính chính tên cha mẹ của cháu Â nhưng chị H không thực hiện.

Nay anh Nguyễn Xuân Thanh T yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi Â không phải là con đẻ của anh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1; xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi Â là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Về án phí: Anh Tú tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Anh Nguyễn Xuân Thanh T là chồng của chị Nguyễn Thị Thúy H1, chị H1 là chị họ của chị. Chị là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Phi Â – sinh ngày: 09/3/2012. Tuy nhiên, tại thời điểm sinh con chị chưa đủ 18 tuổi, không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Â nên chị đã nhờ vợ chồng anh T và chị H1 đứng tên là cha mẹ đẻ khai sinh cho cháu Â. Cháu Â đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy khai sinh số 670/2012 ngày 09/10/2012. Theo Giấy khai sinh của cháu Â thì anh T và chị H1 là cha mẹ đẻ.

Từ khi sinh ra đến nay, cháu Â được chị chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và đang sinh sống cùng chị tại ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nay anh Nguyễn Xuân Thanh T yêu cầu Tòa án xác định chị là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Phi Â; xác định anh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1 không phải là cha mẹ đẻ của cháu Â thì chị đồng ý chấp nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H1: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập chị H1 đến Tòa án làm việc nhưng chị H1 không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình.

Các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập thì Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp

kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Thanh T về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi Â – sinh ngày: 09/3/2012 không phải con đẻ của anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1; xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi Â – sinh ngày: 09/3/2012 là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về án phí: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân Thanh T về việc tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về tranh chấp xác định con cho cha, mẹ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thanh T khởi kiện yêu cầu xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H. Chị H hiện đang cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về việc xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, anh Nguyễn Xuân Thanh T khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu xác định cha, mẹ cho cháu Nguyễn Hoàng Phi Â – sinh ngày: 09/3/2012. Do Giấy khai sinh của cháu Â do anh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1 đứng tên là cha mẹ đẻ. Vì vậy xác định anh T là nguyên đơn, chị H là bị đơn, chị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Anh Nguyễn Xuân Thanh T ủy quyền cho anh Nguyễn Tất D đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định anh D là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về năng lực tố tụng dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy H1: Trong quá trình giải quyết vụ án, Trung tâm Bảo

trợ Xã hội tỉnh B là tổ chức đang quản lý, chăm sóc chị Nguyễn Thị Thúy H1 có văn bản thông báo chị H1 có biểu hiện mắc các chứng bệnh tâm thần. Tòa án đã có Thông báo về việc thực hiện thủ tục việc dân sự yêu cầu các đương sự thực hiện quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi đối với chị H1 theo quy định tại Điều 362 và Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xác định người giám hộ theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn theo quy định, các đương sự không thực hiện thủ tục theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.4]. Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Các đương sự và đại diện theo ủy quyền của đương sự trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng anh D và chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu xác định con cho cha, mẹ: Anh Nguyễn Xuân Thanh T yêu cầu xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi Á – sinh ngày: 09/3/2012 là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H đồng thời không phải là con đẻ của anh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1.

Qua lời trình bày của các đương sự, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, có thể xác định: Anh Nguyễn Xuân Thanh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1 là vợ chồng, chị Nguyễn Thị Thanh H là em họ của chị H1. Vào ngày 09/3/2012, chị H sinh 01 con trai tại Bệnh viện H2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên tại thời điểm sinh con, chị H chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện để đăng ký khai sinh cho con. Do đó, chị H đã nhờ vợ chồng anh T và chị H1 đứng tên khai sinh cho con và đặt tên con là Nguyễn Hoàng Phi Á. Theo Giấy khai sinh đăng ký ngày 09/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện anh T và chị H1 là cha mẹ của cháu Á.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H đã thừa nhận sự kiện nêu trên và đồng ý xác nhận cháu Á là con đẻ của chị H đồng thời không phải là con đẻ của anh T và chị H1.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Xuân Thanh T yêu cầu Tòa án tiến hành giám định huyết thống (ADN) giữa anh T, chị H và cháu Nguyễn Hoàng Phi Á. Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 19/2024/QĐ-TCGD ngày 05/12/2024 yêu cầu xác định quan hệ huyết thống giữa cháu Á và anh T, chị H.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 12/12/2024 của Trung tâm C xác định anh Nguyễn Xuân Thanh T và cháu Nguyễn Hoàng Phi Á không cùng quan hệ huyết thống cha – con; chị Nguyễn Thị Thanh H và cháu Nguyễn Hoàng Phi Á có quan hệ huyết thống mẹ – con , với tần suất 99,9999999999994%.

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thanh T được bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận và thủ tục giám định huyết thống (ADN) của Trung tâm C đối với anh T, chị H và cháu A là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Thanh T về việc yêu cầu xác định con cho cha, mẹ.

Xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi A là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H; xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi A không phải là con đẻ của anh Nguyễn Xuân Thanh T với chị Nguyễn Thị Thúy H1.

Anh Nguyễn Xuân Thanh T, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị Thúy H1 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vấn đề thay đổi, cải chính hộ tịch để tiến hành thay đổi hộ tịch cho cháu Nguyễn Hoàng Phi A theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về tranh chấp xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con, tổng cộng là 600.000đ. Xét sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chịu án phí là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó được ghi nhận.

[4]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 102, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Các Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Thanh T về việc tranh chấp xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con.

Tuyên bố:

Xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi A – sinh ngày: 09/3/2012 là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Xác định cháu Nguyễn Hoàng Phi A – sinh ngày: 09/3/2012 không phải là con đẻ của anh Nguyễn Xuân Thanh T và chị Nguyễn Thị Thúy H1.

Anh Nguyễn Xuân Thanh T, chị Nguyễn Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị Thúy H1 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vấn đề

thay đổi, cải chính hộ tịch để tiến hành thay đổi hộ tịch cho cháu Nguyễn Hoàng Phi Á theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Thanh T tự nguyện chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về tranh chấp xác định con cho cha, mẹ và xác định mẹ cho con. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013593 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Anh Tú còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TPHCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi